TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2017/HSST Ngày: 15 - 9 - 2017.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Thủy

Ông Nguyễn Trọng Khải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017, đối với:

- *Bị cáo:* BÙI VĂN Q, sinh năm 1996 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 6, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Bùi Văn Thuyên và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 52/2014/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt Bùi Văn Q 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tổng hợp với 09 tháng tù của bản án số 13/2014/HSST ngày 02/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thành 19 tháng tù; bản án số 53/2014/HSST cùng ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn Q 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị cáo chấp hành xong hình phạt của các bản án ngày 27/4/2016.

Nhân thân: Năm 2011, Bùi Văn Q bị Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội ra Q định đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng; bản án số 13/2014/HSST ngày 02/4/2014, Bùi Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; danh bản, chỉ bản số

144 lập ngày 14/6/2017 của Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/06/2017 đến nay; có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Cụm 6, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993;

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1998;

Cùng ĐKHKTT: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi ở: Cụm 5, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Tổ 2, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: 115 phố P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Phú N, sinh năm 1971; nơi cư trú: Cụm 7, thị trấn T, huyện H, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Cụm 5, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/6/2017, Bùi Văn Q đi bộ đến siêu thị Lan Chi Mart ở thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Q gặp Nguyễn Hữu T đang trông quán điện tử ở siêu thị. Nảy sinh ý định mượn xe máy của T mang đi cầm cố nên Q nói với T "cho tao mượn xe đi ra đây tí", T nói "đi đâu", Q trả lời "ra đây tí thôi". T không hỏi thêm gì nữa và đưa chìa khóa xe máy cho Q. Q ra lấy xe máy Winner Honda, biển kiểm soát 29X3-31975 đi đến gặp anh Hoàng Văn B ở thôn C, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Q đặt xe máy tại nhà anh B để vay 7.000.000 đồng. Sau khi có được số tiền 7.000.000 đồng, Q trả anh Nguyễn Quốc T ở thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội số tiền 1.500.000 đồng, số tiền còn lại Q chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 0 giờ ngày 06/6/2017, T gọi điện thoại cho Q đòi xe máy, T hỏi Q "sắp về chưa", Q nói "sắp về rồi", sau đó Q tắt điện thoại ngồi chơi điện tử. Đến 4 giờ cùng ngày, T tiếp tục gọi điện cho Q, biết T gọi đòi xe máy nên Q không nghe điện thoại. Khoảng 9 giờ ngày 08/6/2017, Q mở facebook thấy T nhắn tin đòi xe máy, Q nhắn lại "tao cắm xe rồi mấy hôm nữa tao có tiền nhổ về trả".

Do không thấy Q trả xe nên ngày 12/6/2017 Nguyễn Hữu T đã làm đơn trình báo Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra còn làm rõ: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/5/2017, sau khi Bùi Văn Q chơi điện tử tại siêu thị Lan Chi Mart ở thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng thì Q đi bộ về nhà. Khi đi đến khu trọ của Công ty Inox Hoàng Vũ ở Cụm 5, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thấy có một chiếc xe máy Exciter màu xanh, biển kiểm soát 19C1-13734, số máy 55P1340471, số khung 10DY340459 của anh Nguyễn Văn C để ở sân khu trọ không khóa cổ, không khóa càng. Sau khi quan sát thấy không có người trông giữ, Q đã dắt chiếc xe máy trên đi về nhà Q. Q phá bỏ biển số xe máy, dùng tô vít phá khóa điện và khóa cốp xe. Q thấy trong cốp xe có một chiếc ví bên trong có một số giấy tờ nhưng Q không biết đó là những giấy tờ gì. Đến 13 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe máy đến khu vực Đầm Đại thuộc xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng ném bỏ biển số xe máy và chiếc tô vít Q dùng phá khóa xe xuống Đầm Đại. Rồi Q điều khiển xe đến quán sửa xe của anh Nguyễn Phú N ở thị trấn T, huyện H, thành phố Hà Nội thay ổ khóa điện, khóa cốp của xe vừa trộm cắp. Sau đó, Q điều khiển xe máy đi về quán điện tử của anh Đào Khắc Vượng tại thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, để chơi điện tử. Tại đây, Q đã ném bỏ chiếc ví thấy trong cốp xe vừa trộm được vào thùng rác của quán điện tử. Đến ngày 06/6/2017, Q cho Bùi Văn T mượn chiếc xe trên. Khi T đang điều khiển xe đi trên đường thì chị Bùi Thị H (vợ anh C) phát hiện chiếc xe bị mất T đang điều khiển, chị H đã báo Công an xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng đến lập biên bản tạm giữ chiếc xe máy.

Sau khi biết chiếc xe máy Exciter màu xanh, biển kiểm soát 19C1-13734 do Bùi Văn Q trộm cắp, ngày 12/6/2017 anh Nguyễn Phú N đã giao nộp 01 ổ khóa điện và 01 khóa cổ xe máy Exciter cho Công an huyện Đan Phượng. Ngày 13/6/2017 anh Hoàng Văn B đã tự nguyện nộp chiếc xe máy Winner Honda, biển kiểm soát 29X3-31975 mà Q cầm cố cho Công an huyện Đan Phượng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc biển kiểm soát 19C1-13734, tô vít và chiếc ví nhưng không thấy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43 và số 44/KL-HĐ ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh trắng, số máy 55P1340471, số khung 10DY340459 đã qua sử dụng có giá trị là 25.500.000 đồng; chiếc xe mô tô Winner nhãn hiệu Honda, số khung 225560, số máy 1074442, biển kiểm soát 29X3-319.75, màu sơn xanh, đỏ, đen, đã qua sử dụng có giá trị là 40.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn Q khai: Do cần tiền để chi tiêu nên khoảng 22 giờ ngày 05/6/2017 Q đã lừa anh Nguyễn Hữu T mượn xe máy Winner biển kiểm soát 29X3-319.75 của anh T đem cầm cố lấy tiền chi tiêu. Trước đó, ngày 19/5/2017, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Q đã lấy trộm chiếc xe máy Exciter biển kiểm soát 19C1-137.34 của anh Nguyễn Văn C và chị Bùi Thị H.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố Bùi Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Q khai nhận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân và để trả nợ tiền anh Nguyễn Quốc T, vì bị anh T đòi nhiều lần nên bị cáo nảy sinh ý định lừa anh Nguyễn Hữu T lấy chiếc xe máy đi cầm cố lấy tiền trả nợ, chi tiêu. Trước đó, lợi dụng sở hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị H, bị cáo đã lấy trộm chiếc xe máy Exciter của anh C. Bị cáo biết việc làm của mình là sai pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố Bùi Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 39 tháng tù đến 48 tháng tù. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Q phải trả anh Hoàng Văn B số tiền 7.000.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ vật chứng đã thu giữ, gồm: 01 ổ khoá điện của xe Exciter; 01 ổ khoá yên xe loại xe Exciter.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Q đã khai nhận rõ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ ngày 05/6/2017, tại khu vực siêu thị Lan Chi Mart ở thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Bùi Văn Q đã nói dối anh Nguyễn Hữu T là muốn mượn xe máy Winner Honda, biển kiểm soát 29X3-31975 đi ra ngoài có việc, T tin là thật nên đã giao chìa khóa xe và xe máy trên cho Bùi Văn Q. Sau khi mượn xe, Q đã đem đi cầm cố cho anh Hoàng Văn B lấy 7.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Trước đó, vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/5/2017, khi đi qua khu nhà trọ của Công ty Inox Hoàng Vũ ở Cụm 5, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Văn C, chị Bùi Thị H, bị cáo Q đã lén lút

lấy trộm chiếc xe máy Exciter, biển kiểm soát 19C1-13734 giá trị 25.500.000 đồng của vợ chồng anh C.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn Q dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy Winner Honda, biển kiểm soát 29X3-31975 của anh Nguyễn Hữu T, đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự. Hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Exciter, biển kiểm soát 19C1-13734 của vợ chồng anh Nguyễn Văn C của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án, cụ thể: Bản án số 52/2014/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn Q 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tổng hợp với 09 tháng tù của bản án số 13/2014/HSST ngày 02/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội thành 19 tháng tù (hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo tại bản án số 13/2014/HSST ngày 02/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, theo qui định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo đã được xóa án); bản án số 53/2014/HSST cùng ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn Q 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án trên vào ngày 27/4/2016 nhưng đến nay chưa được xóa án nên lần phạm tội này của bị cáo là "tái phạm". Nhân thân bị cáo Q là rất xấu, đã nhiều lần được cải tạo, giáo dục nhưng không sửa chữa, mà trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe máy của vợ chồng anh Nguyễn Văn C và lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Nguyễn Hữu T nên thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi Q định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đều đã được thu hồi để trả lại cho người bị hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo Q bị xét xử về hai tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo Bùi Văn Q là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 138 và khoản 5 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Anh Hoàng Văn B là người nhận cầm cố chiếc xe máy Winner Honda, biển kiểm soát 29X3-31975 đối với bị cáo Bùi Văn Q; anh Bùi Văn T là người mượn chiếc xe máy Exciter, biển kiểm soát 19C1-13734 đối với Q. Tuy nhiên, xác định khi nhận cầm cố thì anh B không biết đó là xe do Q lừa đảo của Nguyễn Hữu T; khi mượn xe anh T không biết đó là xe Q trộm cắp mà có nên Công an huyện Đan Phượng không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh B, anh T là có căn cứ.

Anh Nguyễn Phú N là người thay cho Bùi Văn Q ổ khóa xe máy Exciter, biển kiểm soát 19C1-13734. Xác định khi thay khóa anh N không biết đó là xe Q trộm cắp nên Công an huyện Đan Phượng không xử lý đối với anh N là đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Hữu T đã nhận lại chiếc xe máy Winner Honda, biển kiểm soát 29X3-31975; vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Bùi Thị H đã được nhận lại chiếc xe máy Exciter, biển kiểm soát 19C1-13734. Anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Văn C và chị Bùi Thị H không yêu C bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Số tiền 7.000.000 đồng anh Hoàng Văn B đưa cho bị cáo Bùi Văn Q khi Q cầm cố chiếc xe máy Winner Honda, biển kiểm soát 29X3-31975. Tại phiên tòa, anh B yêu C bị cáo trả số tiền trên, yêu C của anh B là có căn cứ pháp luật nên buộc bị cáo Q phải thanh toán trả anh B số tiền 7.000.000 đồng.

Số tiền 1.500.000 đồng bị cáo Bùi Văn Q trả anh Nguyễn Quốc T, số tiền này có nguồn gốc từ việc bị cáo Q cầm cố chiếc xe máy Winner Honda, biển kiểm soát 29X3-31975 do trộm cắp cho anh Hoàng Văn B mà có được tiền đó. Tuy nhiên, xét quan hệ vay mượn giữa bị cáo Q với anh T là quan hệ dân sự, anh T không biết số tiền Q trả cho mình có được từ hành vi vi phạm pháp luật nên không buộc truy nộp đối với anh T là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy Winner Honda, biển kiểm soát 29X3-31975 do anh Hoàng Văn B giao nộp đã được trả lại cho anh Nguyễn Hữu T và chiếc xe máy Exciter màu xanh, biển kiểm soát 19C1-13734 do anh Bùi Văn T giao nộp đã được trả lại cho anh Nguyễn Văn C và chị Bùi Thị H.

Vật chứng là 01 ổ khóa điện của xe Exciter, ổ khóa bị toét có dấu hiệu bị cậy phá có dây điện nối với ổ khóa dài khoản 10cm, một sợi dây màu đỏ và màu đen; 01 ổ khóa yên xe loại xe Exciter, ổ khóa bị toét có dấu hiệu bị cậy phá. Các vật chứng trên do anh Nguyễn Phú N giao nộp, đây là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/6/2017.

- Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Văn C và chị Bùi Thị H đã được trả lại tài sản bị mất, không yêu C gì về việc bồi thường dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Bị cáo Bùi Văn Q phải hoàn trả lại cho anh Hoàng Văn B số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 ổ khóa điện của xe Exciter, ổ khóa bị toét có dấu hiệu bị cậy phá có dây điện nối với ổ khóa dài khoảng 10cm, một sợi dây màu đỏ và màu đen; 01 ổ khóa yên xe loại xe Exciter, ổ khóa bị toét có dấu hiệu bị cậy phá (Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội ngày 24/8/2017).

- Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu C thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**